

BÁO CÁO

Về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

Kính gửi: Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-MTTQ-BTT ngày 11/3/2020 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về giám sát cải cách thủ tục hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 và Công văn số 664/MTTQ-BTT ngày 18/3/2020 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc giám sát cải cách thủ tục hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

1. Việc thể chế xây dựng các văn bản chỉ đạo thực hiện các hình thức công khai, minh bạch; thực hiện các dịch vụ công qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công và qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; xây dựng Chính phủ điện tử.

- Hoàn thành việc tích hợp, đăng nhập một lần (SSO); hoàn thành việc tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục, xây dựng, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đúng theo lộ trình;

- Đã thực hiện chuẩn hóa, công khai 1885 TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đúng theo lộ trình.

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh được xây dựng theo mô hình tập trung đồng bộ về công nghệ, liên thông về dữ liệu, thông tin, gồm 01 cổng chính và 37 cổng thành phần, cung cấp thông tin về các ngành, lĩnh vực, hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đến người dân và doanh nghiệp. Hệ thống hoạt động ổn định trên hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh, đáp ứng đầy đủ về danh mục và tin tức theo quy định; kết nối liên thông với Cổng Dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo cho việc công khai thông tin về TTHC, quá trình xử lý và kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của các cơ quan, đơn vị.

- Hệ thống Một cửa điện tử cũng được triển khai thống nhất đến 100% cơ



quan hành chính nhà nước 03 cấp (21 sở, ban, ngành; 15 huyện, thành phố và 145 xã, phường, thị trấn), tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã và hồ sơ nộp trực tuyến từ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Kiên Giang.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận Một cửa ngày càng được chú trọng. Hầu hết các TTHC đều được tiếp nhận, xử lý, hoàn trả kết quả thông qua phần mềm theo đúng quy trình đã ban hành. Kết quả giải quyết được công khai và có thể tra cứu bằng nhiều phương tiện như Tổng đài tin nhắn, cổng thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến, Kiosk thông tin,... Việc triển khai đồng bộ duy nhất 01 phần mềm trong xử lý TTHC trong thời gian qua, đã tạo điều kiện thuận lợi khi triển khai mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh cung cấp 422 DVCT mức độ 3 và 310 DVCTT mức độ 4. Trong năm 2019, tiếp nhận dưới hình thức trực tuyến 3.269 hồ sơ mức 3 (15 DVCTT có phát sinh hồ sơ); 3.972 hồ sơ mức 4 (10 DVCTT có phát sinh hồ sơ). Đã cơ bản hoàn thành việc kết nối, liên thông Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ. Trong đó, liên thông thành công 5 DVCTT mức 3 và 01 dịch vụ mức 4. Cổng Dịch vụ công trực tuyến cũng cung cấp chức năng tra cứu thông tin, thống kê tình trạng xử lý hồ sơ TTHC, khảo sát, đánh giá và công khai mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi giao dịch với các cơ quan nhà nước thực hiện TTHC.

Nhìn chung, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực góp phần không nhỏ trong tiến trình hiện đại hóa, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động công vụ, phục vụ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

2. Việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Thực hiện quy định về kiểm soát thủ tục hành chính: Hàng năm, UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát TTHC như: Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch kiểm tra nhiệm vụ kiểm soát TTHC; Kế hoạch thông tin, truyền thông về kiểm soát TTHC...

Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC. Trong đó xác định cụ thể cơ quan, đơn vị và số lượng TTHC đưa vào rà soát trong năm. Năm 2019, đã thực hiện rà soát, đánh giá 167 TTHC và kiến nghị đơn giản hóa 23 TTHC. Năm 2020, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành kế hoạch triển khai thực hiện rà soát, đánh giá 292 TTHC trên 16 lĩnh vực, dự kiến hoàn thành việc rà soát, đánh giá và thông qua phương án đơn giản hóa TTHC vào đầu quý IV năm 2020.

3. Việc ban hành tiêu chuẩn và quy trình quyết định chủ trương đầu tư (đối với Ủy ban nhân dân tỉnh) theo Luật Đầu tư.

- Thực hiện Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực: Đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2018 công bố thủ tục hành chính ngành Kế hoạch và Đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2018 công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ, thuộc ngành Kế hoạch và Đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Theo nội dung bộ TTHC đã được công bố, quy trình Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư được quy định cụ thể và được công khai minh bạch trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và được tích hợp thực hiện trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để nhà đầu tư tra cứu, truy cập thực hiện các bước đầu tư dự án.

4. Khả năng tiếp cận thông tin, thực hành các dịch vụ công, các công cụ, hình thức trợ giúp người dân, tổ chức thực hiện thành công các dịch vụ công, giảm thời gian, chi phí đi lại của người dân, tổ chức.

Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Chính quyền điện tử nói chung và DVCTT nói riêng cũng được quan tâm, nhiều chương trình thiết thực đã được triển khai, cụ thể:

- Hàng năm, UBND tỉnh đều xây dựng kế hoạch tuyên truyền với nhiều hình thức, đa dạng về nội dung: Chuyên mục Chính quyền điện tử trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh (02 kỳ/tháng), Video hướng dẫn DVCTT, tờ rơi hướng dẫn DVCTT (20.000 tờ/năm 2019)

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Nội vụ, Tỉnh đoàn xây dựng chương trình, ra quân hỗ trợ người dân tiếp cận mô hình Một cửa điện tử và DVCTT tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại các địa phương.

Tổng đài 1022 hỗ trợ người dân, doanh nghiệp về TTHC và DVCTT. Hoạt động từ tháng 7 năm 2019, Tổng đài đã tiếp nhận, hỗ trợ và giải đáp hơn 8500 cuộc gọi trong và ngoài tỉnh, cung cấp thông tin về TTHC, DVCTT, trạng thái xử lý hồ sơ cũng như tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của người dân đã mang lại hiệu quả tích cực trong việc phổ biến thông tin và tiếp cận dịch vụ công.

Sở Thông tin và Truyền thông duy trì hoạt động Tổ hỗ trợ kỹ thuật đối với Hệ thống Một cửa điện tử và DVCTT, đảm bảo quá trình vận hành các hệ thống thông suốt, hiệu quả ứng dụng các phần mềm của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ đáp ứng yêu cầu, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

5. Kết quả tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

Từ 01/01/2019 đến 30/3/2020, UBND tỉnh đã tiếp nhận 21 PAKN, 100% PAKN đã xử lý và thông tin kết quả xử lý đến cá nhân, tổ chức PAKN đúng theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

- Bộ thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh được công bố kịp thời và được niêm yết công khai, minh bạch và được quản lý theo hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ 01/8/2019 và Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp đầy đủ các quy trình TTHC giúp cho cá nhân, tổ chức thuận tiện và giảm thời gian, chi phí trong việc thực hiện các TTHC.

- Công tác thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đạt được những kết quả khá tốt, thu hút nhiều dự án đầu tư; việc cụ thể hóa quy trình đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là phù hợp với các quy định đồng thời đáp ứng được nhu cầu thực tế mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện quy trình đầu tư đã được các ngành, các cấp đồng thuận cao, đồng thời được nhà đầu tư và cộng đồng doanh nghiệp hưởng ứng tích cực.

- Công tác tổ chức thông tin, tuyên truyền được thực hiện dưới nhiều hình thức, bộ thủ tục hành chính được thường xuyên cập nhật và công khai, minh bạch, tạo nhiều thuận lợi cho cá nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu thủ tục hành chính và thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả tích cực của công tác ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp, vẫn còn đó một số hạn chế ghi nhận trong thực tế áp dụng tại các cơ quan, đơn vị, cụ thể như sau:

- Hiệu quả ứng dụng CNTT phục vụ hiện đại hóa hành chính nói chung, DVCTT nói riêng chưa tương xứng với yêu cầu thực tế.

- Đầu tư cho CNTT đang được quan tâm, nhưng chưa tương ứng với yêu cầu và nhiệm vụ hiện đại hóa, CCHC, hướng đến xây dựng CQĐT trong giai đoạn hiện nay.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chưa cao, ít hồ sơ và thủ tục cung cấp mức độ 3, 4 phát sinh hồ sơ trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp.

Về quy trình quyết định chủ trương đầu theo Luật Đầu tư có các vướng mắc sau:

- Tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư quy định: “Thành phần hồ sơ đăng ký đầu tư không có Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường”. Nhưng điểm a khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường quy định: “Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án”. Do đó gây ảnh hưởng đến trình tự thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của dự án.

- Khoản 4 Điều 33 Luật Đầu tư quy định: “Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi cơ quan đăng ký đầu tư”. Nhưng theo các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Đất đai quy định thời gian thẩm định nhu cầu sử dụng đất là 30 ngày. Do đó việc tổng hợp ý kiến từ các Sở, ngành không đảm bảo về thời gian theo quy định của Luật Đầu tư. (Nội dung thẩm định nhu cầu sử dụng đất là một trong các nội dung lấy ý kiến thẩm định dự án đầu tư).

- Trong công tác quy hoạch vẫn còn bất cập, một số quy hoạch đã phê duyệt chậm được cập nhật, chưa điều chỉnh kịp thời. Trong quy định của Luật Đầu tư không nêu rõ khi xây dựng danh mục dự án mời gọi đầu tư phải dựa trên cơ sở quy hoạch nào là quy hoạch chính. Vì vậy có trường hợp dự án phù hợp với quy hoạch này nhưng chưa phù hợp với quy hoạch khác, nên dự án phải chậm lại làm ảnh hưởng đến việc thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Đối với việc thu hút các dự án phát triển du lịch biển đảo, vướng quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo: “Không được phép đầu tư, xây dựng mới công trình trong phạm vi 100m tính từ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm về phía đất liền hoặc về phía trong đảo”. Trong khi đó, phần lớn các đảo của tỉnh Kiên Giang có vị trí nằm gần mặt nước biển. Việc hoàn chỉnh Đề án thiết lập danh mục hành lang an toàn biển đảo còn chậm, nên ảnh hưởng rất lớn đến việc thu hút đầu tư các dự án tại các khu vực này.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

- Luật Đầu tư năm 2014 được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá là Luật có nhiều điểm mới tiến bộ và cải thiện mạnh mẽ về môi trường đầu tư kinh doanh. Tuy nhiên trong thực tế chưa đồng bộ với một số luật khác (Luật Đất đai; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Quy hoạch; Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo...)



- Việc xây dựng thể chế, cơ chế thực hiện cắt giảm thủ tục hành chính, thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp theo Nghị quyết số 19/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ phân lớn phụ thuộc vào khuôn khổ pháp lý của cấp Bộ, ngành Trung ương. Cơ chế quản lý, hỗ trợ cho doanh nghiệp còn phức tạp; cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp, nhà đầu tư có lúc cũng chưa thật sự nhịp nhàng, chặt chẽ cùng với những vướng mắc về cơ chế luật pháp chung dẫn đến ảnh hưởng chất lượng cải cách hành chính trong đầu tư.

- Trong quy định của Luật Đầu tư có một số nội dung về việc xem xét để quyết định chủ trương đầu tư chưa rõ ràng. Vì vậy, dẫn đến tình trạng ý kiến thẩm định của các Sở, ngành chưa thật sự đáp ứng yêu cầu, nên khó khăn trong quá trình tham mưu trình Quyết định chủ trương đầu tư.

- Nhu cầu tập huấn CBCCVC về CNTT nói chung và các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh Kiên Giang nói riêng là rất lớn. Tuy đã huy động nhiều nguồn lực, nhưng số lượng lớp, lượt tập huấn hàng năm vẫn chưa đáp ứng nhu cầu.

- Nhiều CBCCVC chậm thay đổi, chưa thực hiện tác nghiệp chính trên môi trường điện tử, gây tắc nghẽn quy trình công việc trên các ứng dụng, phần mềm Một cửa điện tử và DVCTT.

- DVCTT chưa được ứng dụng rộng rãi trong nhân dân; danh mục dịch vụ công bắt buộc triển khai mức độ 3, 4 nhiều thủ tục thực tế áp dụng tính khả thi chưa cao (thành phần hồ sơ phức tạp, khó số hóa, khó đối soát với hồ sơ gốc; đối tượng thực hiện TTHC không phù hợp triển khai trực tuyến...); thanh toán trực tuyến chưa phổ biến; đối tượng thực hiện DVCTT hiện nay chủ yếu là doanh nghiệp, người dân vẫn duy trì thói quen đến trực tiếp Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để trao đổi, giải đáp trực tiếp và nộp hồ sơ.

- Trong quá trình từng bước chuyển đổi từ làm việc trực tiếp, văn bản giấy, quy trình thủ công sang môi trường làm việc điện tử như giai đoạn hiện nay làm phát sinh thêm công việc, thao tác, thậm chí là khó khăn trong quá trình tác nghiệp nên cần sự vào cuộc của các ngành, các cấp và đặc biệt là quyết tâm hơn nữa từ chính đội ngũ CBCC.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

1. Đối với Quốc hội

Quốc hội tiếp tục đôn đốc các cơ quan nghiên cứu trình dự thảo sửa đổi một số nội dung Luật có liên quan đến Luật Đầu tư để tạo sự đồng bộ trong quy định, nhằm tạo mọi thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Luật Đầu tư mang lại hiệu quả cao hơn.

2. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Chính phủ sớm phê duyệt và công bố quy hoạch tỉnh để các địa phương có cơ sở cập nhật quy hoạch, xây dựng Danh mục dự án kêu gọi đầu tư phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội trong thời gian tới.

Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh (giảm bớt thủ tục không cần thiết, giảm thời gian thực hiện thủ tục, bãi bỏ một số giấy phép con, chuyển giấy phép thành điều kiện kinh doanh không cần giấy phép...)

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ, Bộ Nội vụ và Bộ Thông tin và Truyền thông trong chỉ đạo đồng bộ, gắn kết việc xây dựng CQĐT với các mục tiêu hiện đại hóa CCHC, đặc biệt là các nhóm nhiệm vụ về đẩy mạnh, phát huy hiệu quả DVCTT. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để triển khai các nhiệm vụ do Chính phủ và Bộ chỉ đạo về các nhóm nhiệm vụ này.

3. Đối với các bộ, ngành

Đề nghị các Bộ, ngành khi ban hành văn bản hướng dẫn nên cụ thể, rõ ràng, tránh chồng chéo, nhằm tạo thuận lợi cho các địa phương trong tổ chức thực hiện.

4. Đề xuất, kiến nghị khác

Đề xuất các cơ quan có thẩm quyền các cấp có chủ trương xây dựng ban hành tiêu chuẩn ngành, nghề với mức lương và chế độ đãi ngộ hợp lý đối với đội ngũ cán bộ chuyên môn về CNTT.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh theo nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP, Phòng NCPC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, phmanh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Minh Phụng